**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH**
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH**
*Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;*
*Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh*
*Email: ttksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn*

Số phiếu: 781/KSBTBN-N Số PYC: 732/PYC-KSBTBN Mã số mẫu: NS 26.2.781

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0210 ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KIỂM NGHIỆM

*(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - thành phố Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Tại bể chứa
5. Ngày lấy mẫu: 04/11/2026 6. Ngày nhận mẫu:0 4/11/2026
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml,đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 04/11/2026-11/11/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

| TT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm | Phương pháp kiểm nghiệm | Đơn vị | Kết quả | QCĐP 01:2021/ BN |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Coliform* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <3 |
| 2. | Ecoli* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <1 |
| 3. | Clo dư | TCVN 6225-2:2021 | mg/L | 0,98 | 0,2-1 |
| 4. | Độ đục* | TCVN 12402-1:2020 | NTU | 0,51 | 2 |
| 5. | Màu sắc | PPPTN | TCU | 2,0 | 15 |
| 6. | Mùi,vị | Cảm quan | - | Không có mùi,vị lạ | Không có mùi vị lạ. |
| 7. | pH* | TCVN 6492:2011 | - | 7,64 | 6,0 – 8,5 |

*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

**Ths. Ngô Thị Hồng**

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
*Ngô Thị Xuân*

***Ghi chú:***
*1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)*
*2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ*

**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH**
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH**
*Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;*
*Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh*
*Email: ttksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn*

Số phiếu: 782/KSBTBN-N Số PYC: 732/PYC-KSBTBN Mã số mẫu: NS 26.2.782

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0210 ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KIỂM NGHIỆM

*(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - thành phố Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Đường N2
5. Ngày lấy mẫu: 04/11/2026 6. Ngày nhận mẫu: 04/11/2026
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml,đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 04/11/2026-11/11/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

| TT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm | Phương pháp kiểm nghiệm | Đơn vị | Kết quả | QCĐP 01:2021/ BN |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Coliform* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <3 |
| 2. | Ecoli* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <1 |
| 3. | Clo dư | TCVN 6225-2:2021 | mg/L | 0,97 | 0,2-1 |
| 4. | Độ đục* | TCVN 12402-1:2020 | NTU | 0,46 | 2 |
| 5. | Màu sắc | PPPTN | TCU | 1,0 | 15 |
| 6. | Mùi,vị | Cảm quan | - | Không có mùi,vị lạ | Không có mùi vị lạ. |
| 7. | pH* | TCVN 6492:2011 | - | 7,68 | 6,0 – 8,5 |

*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

**Ths. Ngô Thị Hồng**

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH – TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
*Ngô Thị Xuân*

***Ghi chú:***
*1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)*
*2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ*

**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH**
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH**
*Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;*
*Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh*
*Email: ttksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn*

Số phiếu: 783/KSBTBN-N Số PYC: 732/PYC-KSBTBN Mã số mẫu: NS 26.2.783

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0210 ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KIỂM NGHIỆM

*(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - thành phố Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Đường D2
5. Ngày lấy mẫu: 04/11/2026 6. Ngày nhận mẫu: 04/11/2026
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml,đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 04/11/2026-11/11/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

| TT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm | Phương pháp kiểm nghiệm | Đơn vị | Kết quả | QCĐP 01:2021/ BN |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Coliform* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <3 |
| 2. | Ecoli* | TCVN 6187-1:2019 | CFU/100ml | <1 | <1 |
| 3. | Clo dư | TCVN 6225-2:2021 | mg/L | 0,90 | 0,2-1 |
| 4. | Độ đục* | TCVN 12402-1:2020 | NTU | 0,51 | 2 |
| 5. | Màu sắc | PPPTN | TCU | 2,0 | 15 |
| 6. | Mùi,vị | Cảm quan | - | Không có mùi,vị lạ | Không có mùi vị lạ. |
| 7. | pH* | TCVN 6492:2011 | - | 7,68 | 6,0 – 8,5 |

*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

**Ths. Ngô Thị Hồng**

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
*Ngô Thị Xuân*

***Ghi chú:***
*1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)*
*2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ*